TOÀ ÁN NHÂN DÂN *QUẬN THANH XUÂN* *THÀNH PHỐ HÀ NỘI*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *Thanh Xuân, ngày 16 tháng 8 năm 2024*

Số: 84/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024 của các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 75/2024/TLST-DSST ngày 07 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ trụ sở chính (cũ): 28C-28D Bà T, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Trụ sở mới: Số B L, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Lê Phương U; Chức vụ: Nhân viên Phòng Tố tụng xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Q (Theo Giấy ủy quyền số: 4883/2024/UQ-BĐH.NCB ngày 18/7/2024).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Phương K; Sinh năm: 1959

Địa chỉ: Căn hộ E Nhà H, phường K, quận T, TP ..

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Công T1, sinh năm 1978;
2. Chị Pham Thi Kim O, sinh năm 1976;
3. Anh Nguyễn Gia L, sinh năm 2006;
4. Ông Nguyễn Kim K1, sinh năm 1960;
5. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1975;
6. Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 2006

Đều có địa chỉ cư trú tại: Căn hộ E Nhà H Tập thể K, phường K, quận T, TP .

Người đại diện của anh Nguyễn Công T1*, chị* Phạm Thị Kim O*, anh* Nguyễn Gia L*, ông* Nguyễn Kim K1*, bà* Nguyễn Thị H1, Nguyễn Tiến Đ: Bà Nguyễn Phương K; Sinh năm: 1959; Địa chỉ: Căn hộ E Nhà H Tập thể K, phường K, quận T, TP ..

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự xác nhận:

Ngày 23/4/2021, bà Nguyễn Phương K (bà K) và Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh H2 đã ký kết Hợp đồng cho vay số 010/21/HĐCV-9344 ngày 23/4/2021 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 001/KUNN/010/21/HĐCV-9334 ngày 27/04/2021. Theo đó, bà K đã vay NCB cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 640.000.000 đồng
- Mục đích vay: Sửa chữa căn hộ 512, nhà H, tập thể K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.
- Thời hạn vay: 120 tháng;
- Lãi suất vay thả nổi như sau: Lãi suất vay trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân là 12,5%/năm; Lãi suất kỳ tiếp theo: Lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của khách hàng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức LSV bằng (=) Lãi suất cơ sở tại thời điểm điều chỉnh lãi suất cộng (+) 4.2%/năm. Lãi quá hạn: 150% lãi trong hạn. Các điều khoản chi tiết được thể hiện cụ thể trong Hợp đồng tín dụng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Bà Nguyễn Phương K đã thế chấp Căn hộ chung cư số 512 diện tích 29,8m2 – nhà H3 – T - Phường K - quận T - Hà Nội thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Phương K theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 0111216583; hồ sơ gốc số: 1475/QĐ-301487.2007 do UBND quận T cấp ngày 17/7/2007. Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp căn hộ chung số 010/21/HĐTC-9344 ngày 23/4/2021, được công chứng tại Văn phòng C – Hà Nội và ĐKTC vào ngày 26/4/2021 tại VPĐK đất đai Hà Nội – Chi nhánh quận T.

2.2 Tạm tính đến ngày 08/8/2024, Nguyễn Phương K phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q1 tiền là 638.789.287 đồng, trong đó: nợ gốc là 324,010,000 đồng, nợ lãi trong hạn là 225.427.244 đồng, nợ lãi quá hạn là 53.397.686 đồng, nợ lãi chậm trả là 35.954.357 đồng.

2.3 Các bên thống nhất thoả thuận lộ trình thanh toán khoản nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết, cụ thể như sau:

- Trước ngày 25/9/2024, bà Nguyễn Phương K phải nộp cho Ngân hàng số tiền 10.000.000 đồng;

- Trước ngày 25/10/2024, bà Nguyễn Phương K phải nộp cho Ngân hàng số tiền 10.000.000 đồng;

- Trước ngày 25/11/2024, bà Nguyễn Phương K phải tất toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn lại 618.789.278 đồng cho Ngân hàng TMCP Q.

- Trường hợp bà Nguyễn Phương K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán như thoả thuận nêu trên, Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo của bà K là: Căn hộ chung cư số 512 diện tích 29,8m2 – nhà H3 – T - Phường K - quận T - Hà Nội thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Phương K theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 0111216583; hồ sơ gốc số: 1475/QĐ-301487.2007 do UBND quận T cấp ngày 17/7/2007. Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp căn hộ chung số 010/21/HĐTC-9344 ngày 23/4/2021, được công chứng tại Văn phòng C – Hà Nội và ĐKTC vào ngày 26/4/2021 tại VPĐK đất đai Hà Nội – Chi nhánh quận T**.**

- Kể từ ngày 09/8/2024, bà Nguyễn Phương K phải tiếp tục chịu lãi tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày bà K thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

- Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q, thì bà K phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2.4 Về chi phí xem xét thẩm định: Bà Nguyễn Phương K chịu chi phí xem xét thẩm định và đã hoàn trả lại cho Ngân hàng nên không đề nghị Toà án giải quyết.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Phương K là người cao tuổi, không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trả lại Ngân hàng TMCP Q1 tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 16.720.000 đồng (mười sáu triệu bảy trăm hai mươi ngàn) theo biên lai số BLTU/23 số 0036185 ngày 07 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Thẩm phán

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hồng Phương